

Bản án số: 09/2025/HNGĐ - ST

Ngày 22/8/2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hải

Ông Phạm Thành Đô

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký TAND khu vực 5.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyễn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở tòa án nhân dân khu vực 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn N, xã A, tỉnh Hưng Yên)

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ C, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái (nay là tổ C, phường N, tỉnh Lào Cai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Ngọc A kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đang ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên ngày 17/10/2019. Sau khi kết hôn anh A về chung sống với chị H và con riêng của chị tại thôn N, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp với nhau về tính cách, lối sống. Anh A vay mượn nhiều nhưng không cho chị biết, đến khi mọi người đòi nợ nhưng không có để trả thì chị mới phát hiện ra. Từ

đó vợ chồng cãi nhau rất nhiều lần dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị và anh A sống ly thân với nhau từ cuối năm 2020. Anh A về thị xã N sinh sống với gia đình sau đó đi làm ăn xa. Thời gian sống ly thân chị và chồng mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình mà không có sự quan tâm, chia sẻ hay níu kéo hôn nhân. Chị xác định vợ chồng không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống nên tính đến chuyện ly hôn và nhắn tin gọi điện cho anh A để bàn bạc thì anh A cũng hoàn toàn nhất trí ly hôn và quay video gửi cho chị, nhưng anh không đồng ý đến Tòa án để giải quyết. Chị xác định hôn nhân với anh A không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn gì nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Bùi Ngọc A không có con chung

Về tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành thông báo cho bị đơn Bùi Ngọc A biết, ngày 19/6/2025 bà Phạm Thị M là mẹ đẻ anh A giao nộp tại Tòa án 01 bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của anh A với nội dung: Anh biết được chị Trần Thị H làm đơn ly hôn anh, anh thừa nhận có kết hôn với chị H tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2017 tại UBND xã T, huyện A, Hưng Yên. Sau kết hôn anh chung sống với chị H và các con riêng của chị tại thôn N. Trong quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp mỗi người có suy nghĩ và lối sống tính toán khác nhau nên không hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh đã về quê sống một thời gian sau đó đi làm ăn xa. Trong thời gian sống ly thân anh và chị H đã nhiều lần nhắn tin thống nhất việc ly hôn nhưng do bản thân công việc chưa về làm thủ tục được nên nay chị H làm đơn ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định không có con chung với chị H và không có tài sản chung. Do công việc bận nên anh không thể về để tham gia các buổi làm việc với Tòa án được nên anh xin phép vắng mặt trong các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa xét xử.

Tại biên bản xác minh với bà Phạm Thị M là mẹ đẻ anh A, được biết: Anh Bùi Ngọc A có hộ khẩu với bà tại tổ C, phường T, nhưng hiện đang đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng vẫn liên lạc với gia đình. Giữa anh A với chị H có quan hệ hôn nhân nhưng chỉ ở với nhau một thời gian sau đó không hòa hợp nên anh A đã về ở cùng với bà một thời gian rồi lại đi làm xa. Lý do mâu thuẫn giữa anh chị chủ yếu là không hợp nhau nên sống ly thân trong thời gian dài những năm gần đây. Bà có được con trai cho biết do không hợp nhau và không có con chung nên vợ chồng đã thống nhất ly hôn. Khi chị H đến nhà bà thông tin việc chị làm đơn ly hôn thì bà có thông báo cho anh A biết nhưng anh A đi làm xa nên đã gửi các giấy tờ về và nhờ bà giao nộp cho tòa án.

Tại các tin nhắn do chị H cung cấp có nội dung vợ chồng không còn chung sống, có nói đến việc ly hôn và việc anh A sẽ có trách nhiệm trả những khoản nợ riêng của anh.

Tại bản tự khai ngày 06/8/2025 bị đơn anh Bùi Ngọc A trình bày: Anh được biết chị H làm đơn ly hôn anh, quá trình chị H làm đơn anh không có mặt tại địa phương nên đã có văn bản gửi về cho mẹ anh để giao nộp cho tòa án. Nay anh về N nên tự đến tòa án để làm các thủ tục ly hôn. Anh xác định với chị H có quan hệ hôn nhân nhưng mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân vài năm nay, cả anh và chị H đều

thống nhất ly hôn từ trước nên nay anh hoàn toàn nhất trí ly hôn. Tuy nhiên do anh không muốn gặp gỡ chị H nữa nên đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử vì anh với chị H không có con chung cũng như tài sản chung.

Tòa án tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Chị H đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải tiếp vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đều đã bàn bạc thống nhất ly hôn.

Tại phiên tòa chị H và anh A đều vắng mặt, HĐXX đã công bố các lời khai của anh chị trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh A. Con chung, tài sản chung các đương sự không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị H khởi kiện về ly hôn với anh Bùi Ngọc A có hộ khẩu thường trú tại Tổ C, phường N, tỉnh Lào Cai (trước đây là tổ C, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái). Theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai, quan hệ pháp luật tranh chấp là: Ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh A đều có đơn xin xét xử vắng mặt, tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn:

Chị Trần Thị H và anh Bùi Ngọc A đều khai nhận kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên ngày 17/10/2019. Lời khai của các đương sự đều thống nhất và phù hợp với chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2019 ngày 17/10/2019. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Cả chị H và anh A đều thừa nhận sau khi kết hôn anh chị chung sống với các con riêng của chị H tại nhà riêng của chị H tại thôn N. Cuộc sống chung của vợ chồng chỉ được thời gian ngắn hòa thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp được với nhau về tính cách, lối sống. Chị H cho rằng anh A vay mượn tiền của nhiều người trong đó có bạn bè, anh em nhà chị nhưng không nói cho bị biết đến khi sự việc vỡ lở, mọi người đòi tiền thì chị mới được biết, từ đó vợ chồng sây ra cãi nhau thường xuyên làm rạn nứt tình cảm. Anh A cũng thừa nhận có mâu thuẫn, mặc dù không nói đến việc mâu thuẫn về kinh tế nhưng anh thừa nhận vợ chồng đã

sống ly thân với nhau từ lâu và hiện không còn tình cảm vợ chồng nên cũng nhất trí ly hôn.

Như vậy, các đương sự đều thống nhất nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2020 đến nay không có sự quan tâm chia sẻ gì với nhau. Cả hai đều thống nhất ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nữa. Lời khai của các đương sự đều phù hợp với biên bản xác minh với mẹ đẻ anh A về nguyên nhân và thời gian mâu thuẫn cũng như quan điểm của các bên.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị H và anh A có mâu thuẫn, vợ chồng không có sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau từ đó đời sống gia đình không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, hiện đã sống ly thân. Mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được, vì vậy việc chị H làm đơn xin ly hôn anh A là có cơ sở. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị H được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh A đều xác định không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn (chị H) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Những đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Bùi Ngọc A.

2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2024/0001437 ngày 02/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Lào Cai). Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Bùi Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Ân Thi, Hưng Yên;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND P Trung Tâm, TXNL;
- Đường sự;
- Người bảo vệ QLIHP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Hạnh

